



TÓM TẮT BÁO CÁO MEI 2011

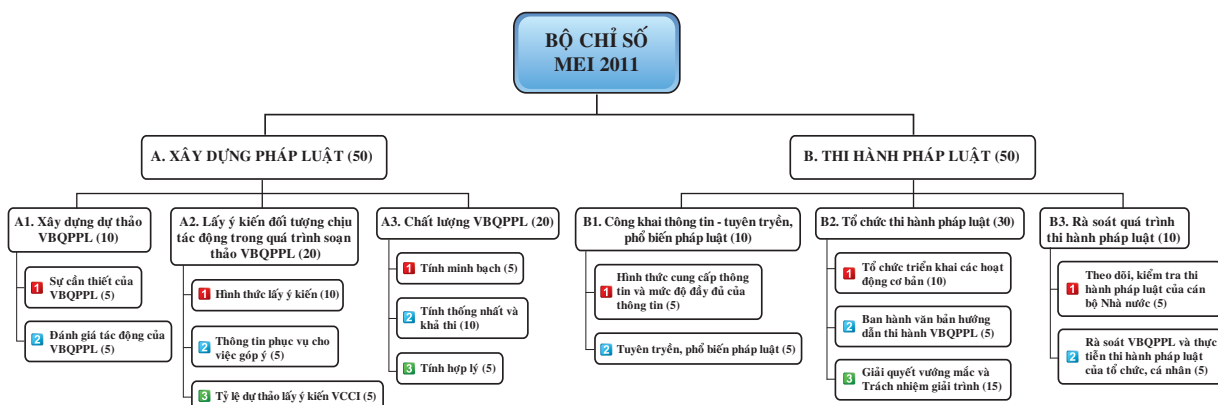
I. Giới thiệu MEI 2011

Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (Ministerial Effectiveness Index - MEI) được xây dựng nhằm đưa ra bức tranh tổng thể về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ có chức năng, nhiệm vụ gắn với doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

Dựa vào MEI, Nhà nước, xã hội cũng như các Bộ có thể nhận biết một cách hệ thống hơn thực trạng hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh (từ soạn thảo đến thi hành) của các Bộ liên quan để qua đó có các biện pháp thích hợp nhằm tiếp tục phát huy những điểm tích cực, cải thiện những khía cạnh còn hạn chế trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật. Từ đó, MEI góp phần cùng Nhà nước và xã hội xây dựng một môi trường chính sách, pháp luật hiệu quả hơn, thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Các đặc điểm chính của MEI:

- MEI được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở điều tra cảm nhận của các hiệp hội doanh nghiệp (HHDN), hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả các tổ chức (i) tập hợp và/hoặc đại diện cho một nhóm các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh và (ii) ở cấp trung ương và cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
- MEI đánh giá hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ, với 06 Chỉ số thành phần bao gồm: (i) Xây dựng dự thảo VBQPPL; (ii) Lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo VBQPPL; (iii) Chất lượng VBQPPL được ban hành; (iv) Công khai thông tin và tuyên truyền, phổ biến pháp luật; (v) Tổ chức thi hành pháp luật và (vi) Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật.



- MEI đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật của 14 Bộ có liên quan chặt chẽ nhất đến hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp, bao gồm:

1	Bộ Công Thương
2	Bộ Giao thông vận tải
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Bộ Tài chính
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường
9	Bộ Thông tin và Truyền thông
10	Bộ Tư pháp
11	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
12	Bộ Xây dựng
13	Bộ Y tế
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

MEI 2011 là MEI thực hiện trong năm 2011, đánh giá hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ trong năm 2010.

MEI 2011 đã nhận được trả lời điều tra từ 207 HHDN, đại diện cho 419.641 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh, trong đó có 49.178 doanh nghiệp, 370.463 tổ chức kinh tế và cá nhân kinh doanh. 116 HHDN phản hồi là các hiệp hội chuyên ngành, với các hội viên hoạt động trong tất cả các ngành nghề kinh tế quốc dân cơ bản. 43.96% tổng số phản hồi còn lại là của 91 HHDN tổng hợp.

2. Kết quả chung MEI 2011

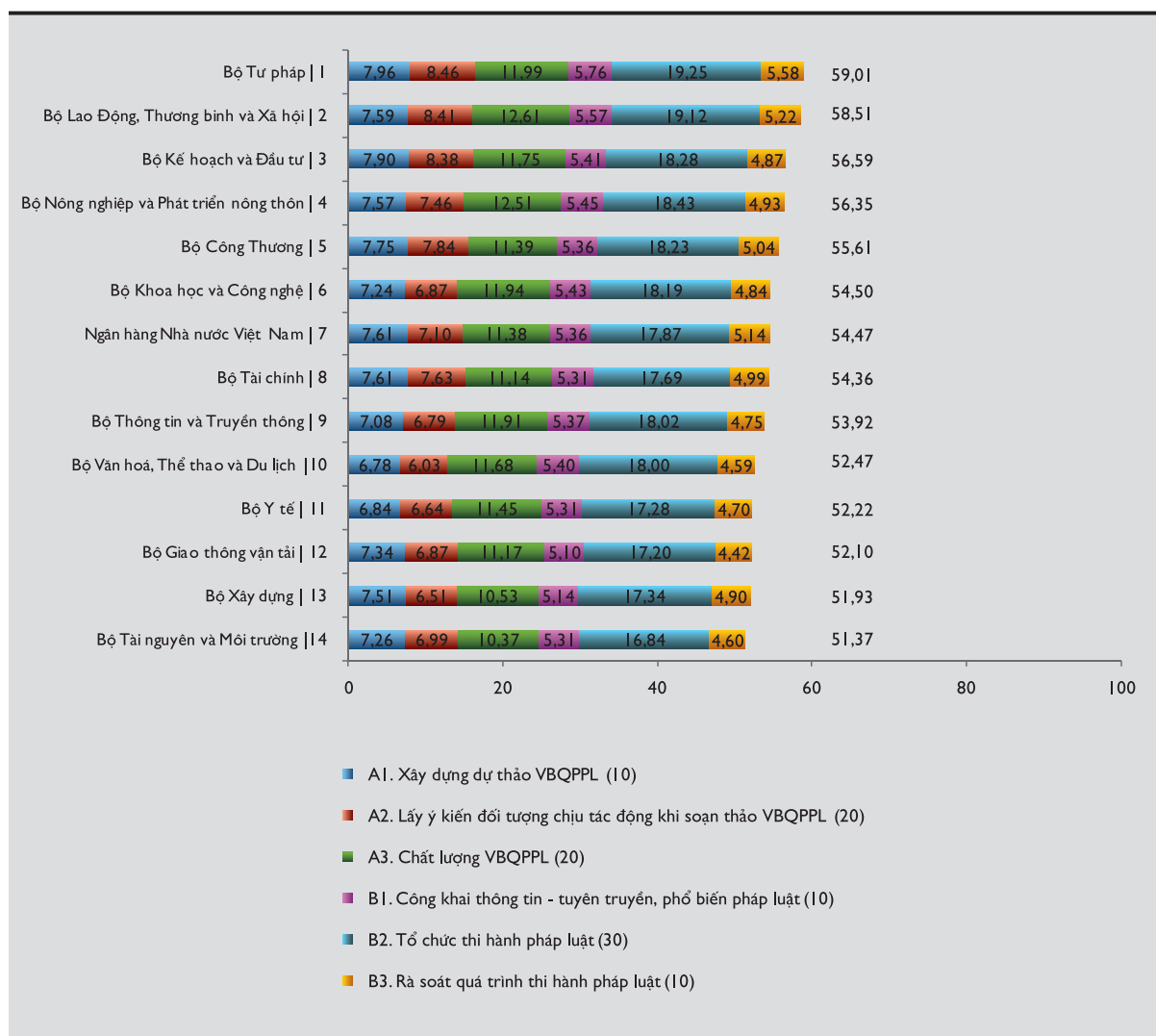
Trong tổng thể chung, không có Bộ yếu kém nhưng cũng không có Bộ khá, tốt

Kết quả MEI 2011 cho thấy tất cả 14 Bộ đều có điểm tổng hợp nằm ở nửa trên của nhóm trung bình, với Bộ đạt điểm thấp nhất là **51,37** điểm/100 điểm, Bộ đạt điểm cao nhất là **59,01** điểm/100 điểm, 12 Bộ còn lại có số điểm nằm trong khoảng giữa 2 điểm nói trên, với điểm trung bình của tất cả các Bộ là **54,53** điểm/100 điểm.

Bằng việc xếp hạng hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh của các Bộ ở mức “trung bình” này, các HHDN đã ghi nhận cố gắng của các Bộ trong việc *thực hiện được vừa đủ nghĩa vụ của mình* trước cộng đồng, đồng thời họ *chưa nhìn thấy ở các Bộ những nỗ lực cần thiết* để thực hiện công việc của mình hiệu quả ở mức có thể.

Với kết quả này, các Bộ năm 2010 có thể đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ của mình nhưng chắc chắn các Bộ chưa được xem là đã thực hiện tốt và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ đó.

HÌNH 1: Tổng hợp kết quả MEI 2011



Trong so sánh giữa các Bộ với nhau, không có Bộ tụt hậu nhưng cũng không có Bộ nổi trội

Với kết quả toàn bộ 14 Bộ được đánh giá đều có điểm tổng hợp nằm trong khoảng chênh lệch mười (10) điểm (xét trong thang điểm 100), mức chênh lệch giữa Bộ đạt điểm cao nhất với Bộ đạt điểm thấp nhất là 7,64 điểm, điểm trung bình và điểm trung vị gần như trùng nhau (lần lượt là 54,53 và 54,42 điểm), có thể thấy điểm số MEI 2011 của các Bộ rất sát nhau, hầu như liền nhau trên Bảng xếp hạng.

Đáng chú ý là hiện tượng các Bộ dàn hàng ngang trong hiệu quả hoạt động pháp luật không chỉ diễn ra ở Chỉ số tổng hợp MEI 2011 mà ở hầu như trong tất cả các Chỉ số thành phần (tức các nhóm hoạt động pháp luật cơ bản). Nếu lấy mốc 20% cho sự thay đổi về thang bậc (trong 5 thang bậc hiệu quả của MEI) thì không có Chỉ số thành phần nào mà Bộ đứng đầu trên Bộ đứng cuối một thang bậc về hiệu quả hoạt động.

Điều này đồng nghĩa với việc theo các HHDN, không có Bộ nào ở diện “cá biệt”, nhưng cũng không có Bộ nào làm được điều khác biệt tích cực vượt trội so với các Bộ khác.

Trong so sánh giữa các nhóm hoạt động pháp luật của các Bộ, những việc khó không bị các Bộ bỏ qua nhưng những việc dễ các Bộ lại buông lỏng

MEI 2011 cho kết quả tốt nhất ở các Chỉ số hiệu quả hoạt động “xây dựng các dự thảo VBQPPL” (với hai chỉ số cụ thể là “tính cần thiết của dự thảo” và “tính đầy đủ của việc đánh giá tác động dự thảo đối với các đối tượng liên quan”) và “tổ chức thi hành pháp luật” (bao gồm một loạt các chỉ số tiêu như “xây dựng và thực hiện các kế hoạch quy hoạch phát triển ngành”, “thực hiện các thủ tục hành chính”, “kiểm tra thanh tra doanh nghiệp”, “phối hợp với các đơn vị”, “hướng dẫn thi hành pháp luật”, “giải quyết vướng mắc”...).

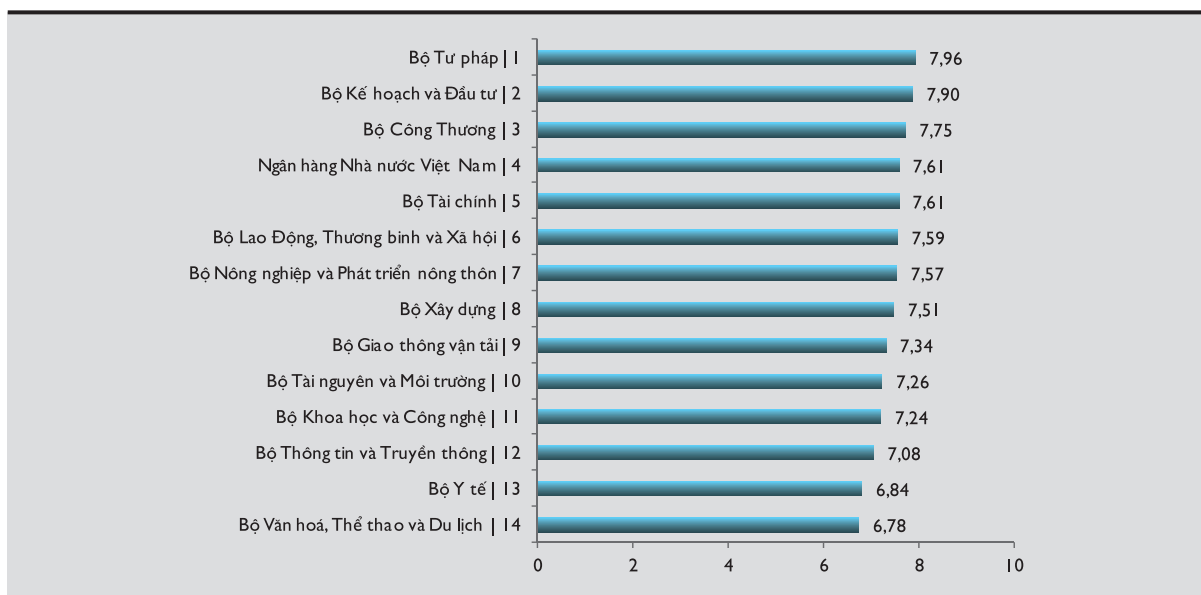
Trong khi đó, hoạt động “lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội cho các dự thảo VBQPPL” và “cung cấp thông tin pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật” vốn được suy đoán là nhóm hoạt động không quá khó và không đòi hỏi nhiều chuyên môn sâu lại là hai nhóm mà tất cả các Bộ đạt điểm thấp nhất.

Từ kết quả này, MEI 2011 cho thấy một xu hướng bất hợp lý trong hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật của các Bộ, theo đó những nỗ lực của các Bộ, nếu có, chủ yếu tập trung vào những hoạt động pháp luật phức tạp mà buông lỏng các hoạt động dễ thực hiện hơn nhưng mang lại hiệu quả và có ý nghĩa không hề kém hơn.

3. Kết quả các Chỉ số thành phần MEI 2011

(i) Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng các dự thảo VBQPPL của các Bộ

HÌNH 2: Điểm Chỉ số thành phần "Xây dựng dự thảo VBQPPL của các Bộ"



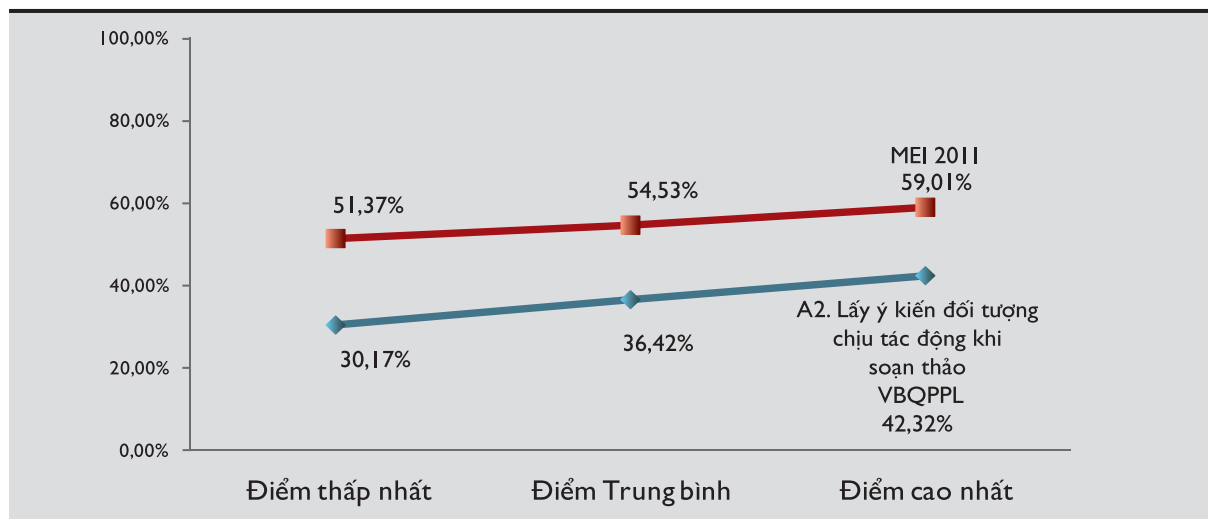
Chỉ số này đánh giá tính cần thiết của các VBQPPL có liên quan đến doanh nghiệp mà các Bộ soạn thảo cũng như hiệu quả của hoạt động đánh giá tác động của các dự thảo VBQPPL được các Bộ soạn thảo.

Trong toàn bộ MEI 2011, đây là nhóm hoạt động pháp luật mà các Bộ được đánh giá là thực hiện hiệu quả nhất với điểm trung bình cho tất cả các Bộ đạt 74,3% điểm tuyệt đối cho Chỉ số thành phần này. Đây cũng là Chỉ số duy nhất mà tất cả các Bộ đều đạt mức hiệu quả khá, với Bộ cao nhất sở hữu điểm số 79,6% điểm tuyệt đối, Bộ có điểm thấp nhất cũng đạt 67,8%.

Theo kết quả này, đa số các VBQPPL mà các Bộ soạn thảo năm 2010 được đánh giá là cần thiết để bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và người dân, duy trì cạnh tranh lành mạnh và trật tự xã hội. Các Bộ cũng được cho là đã tiến hành đánh giá tác động của dự thảo VBQPPL tới các doanh nghiệp một cách tương đối đầy đủ.

(ii) **Chỉ số hiệu quả hoạt động lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội cho các dự thảo VBQPPL**

HÌNH 3: Tỷ lệ điểm thực/điểm tuyệt đối của Chỉ số thành phần "Hoạt động lấy ý kiến đối tượng chịu tác động khi soạn thảo VBQPPL"



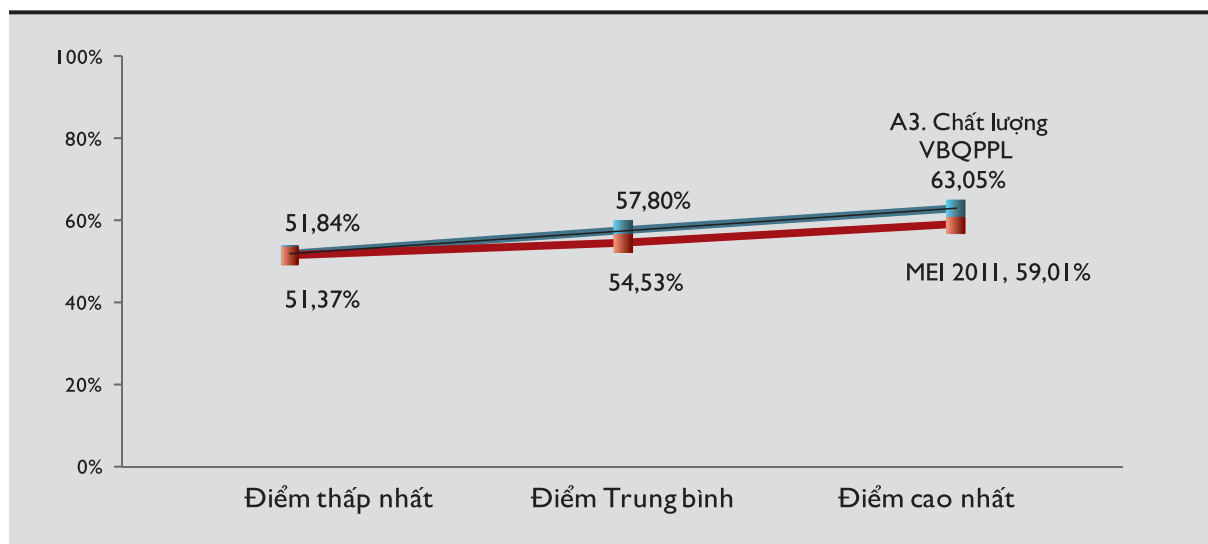
Đây là Chỉ số đánh giá hiệu quả của các Bộ trong các khía cạnh của hoạt động tham vấn doanh nghiệp, hiệp hội trong quá trình soạn thảo VBQPPL, cả về hình thức, thời hạn lấy ý kiến lần các thông tin mà Bộ cung cấp cho các đối tượng này để họ có điều kiện đưa ra các ý kiến góp ý thích hợp và có ý nghĩa.

Kết quả tổng hợp cho thấy Chỉ số này được đánh giá thấp nhất trong toàn bộ MEI 2011. Tất cả các Bộ đều không đạt điểm trung bình dành cho Chỉ số này, trong đó Bộ có điểm thấp nhất chỉ đạt 30,17% điểm tuyệt đối và Bộ điểm cao nhất cũng chỉ là 42,32%.

Phân bố điểm số của các Bộ trong Chỉ số này cho thấy nhóm các Bộ chịu trách nhiệm soạn thảo các VBQPPL chung, liên quan đến cùng lúc tất cả hoặc một nhóm lớn các doanh nghiệp tỏ ra cẩn trọng hơn, cầu thị hơn trong quá trình lấy ý kiến các hiệp hội, doanh nghiệp. Trong khi đó, nhóm các Bộ phụ trách những lĩnh vực chuyên môn hẹp dường như khép kín hơn trong quá trình soạn thảo VBQPPL liên quan, với rất ít sự tham vấn hiệu quả với các doanh nghiệp, hiệp hội.

(iii) **Chỉ số chất lượng VBQPPL năm 2010**

HÌNH 4: Tỷ lệ điểm thực/điểm tuyệt đối của Chỉ số thành phần "Chất lượng VBQPPL"



Chỉ số này đánh giá tính minh bạch, thống nhất, khả thi và hợp lý của các VBQPPL ban hành năm 2010 bởi các cấp khác nhau và được soạn thảo bởi các Bộ thông qua cảm nhận của HHDN về từng nhóm VBQPPL thuộc các lĩnh vực mà Bộ chịu trách nhiệm quản lý.

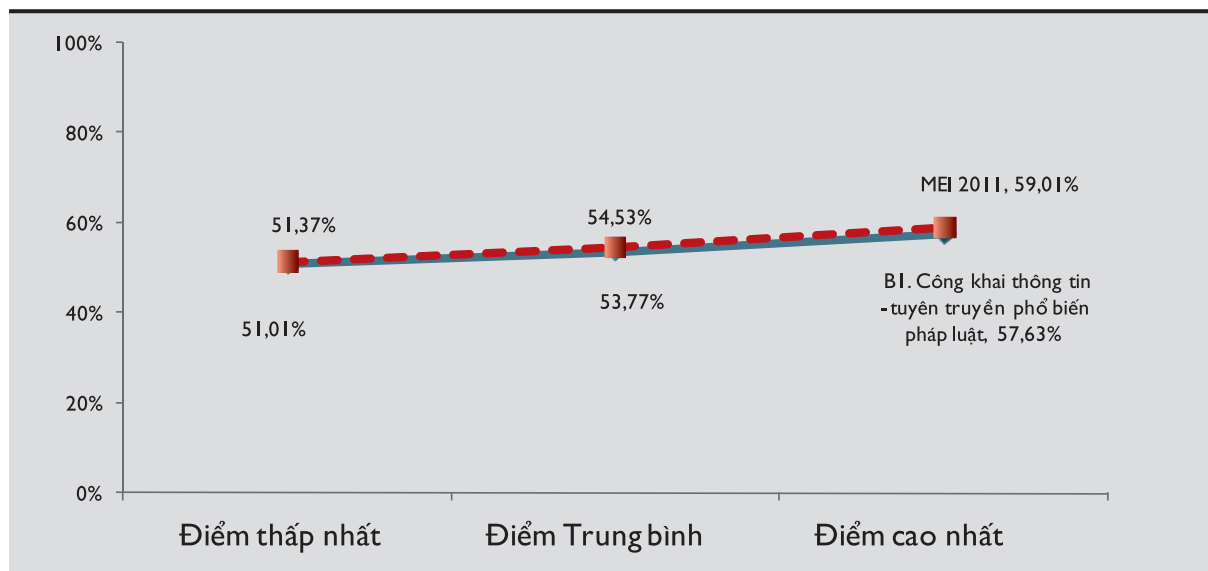
Trong MEI 2011, Chỉ số này được xếp ở nhóm trung bình (đứng thứ 3 trong tổng số 6 Chỉ số thành phần). Điểm số mà các Bộ đạt được ở Chỉ số này vừa vượt ngưỡng quá bán, với điểm trung bình đạt 57,8% điểm chuẩn cho Chỉ số này (hiệu quả ở mức "trung bình khá").

Kết quả đánh giá cũng cho thấy chất lượng các VBQPPL do các Bộ ban hành không nổi trội hơn ở khía cạnh nào, kể cả những khía cạnh tương đối kỹ thuật như tính chính xác, dễ hiểu của từ ngữ, tính rõ ràng trong quy định về quyền và nghĩa vụ hay trình tự, thủ tục).

Về phân bố điểm số giữa các Bộ, tốp đầu là những Bộ có rất ít VBQPPL tác động trực tiếp đến điều kiện tồn tại, hoạt động và lợi nhuận của doanh nghiệp; các Bộ ở tốp cuối là các Bộ có các VBQPPL ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến hoạt động kinh doanh và lợi ích vật chất/thu nhập của doanh nghiệp.

(iv) Chỉ số hiệu quả hoạt động công khai thông tin - tuyên truyền, phổ biến pháp luật

HÌNH 5: Tỷ lệ điểm thực/điểm tuyệt đối của Chỉ số thành phần "Công khai thông tin - tuyên truyền, phổ biến pháp luật"



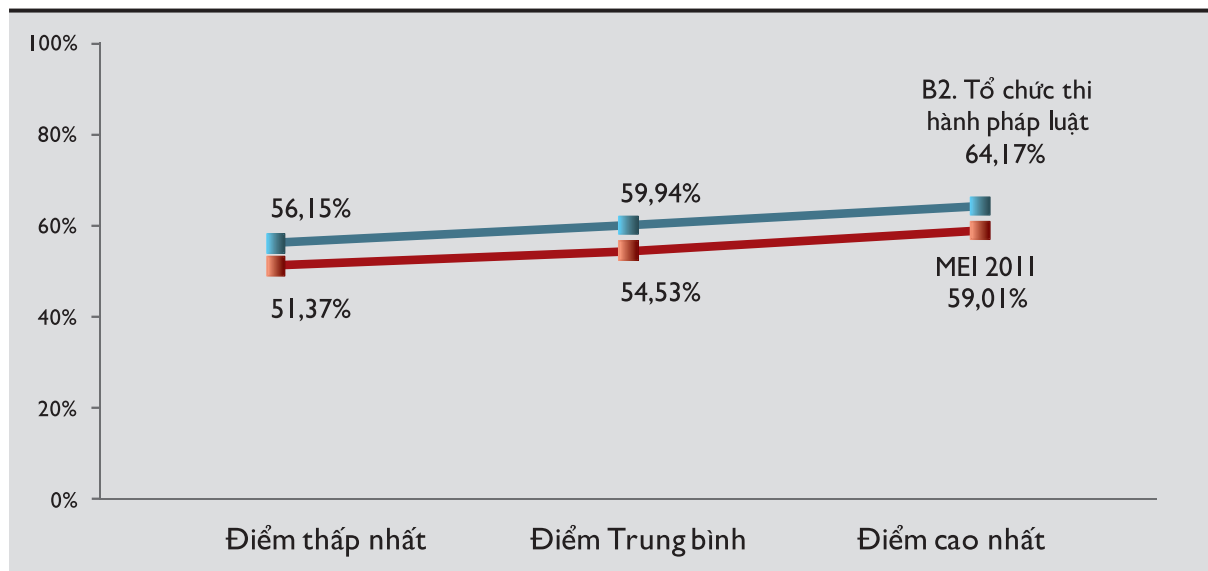
Chỉ số này đánh giá hiệu quả của các Bộ trong các khía cạnh của hoạt động cung cấp/công khai và tuyên truyền, phổ biến các thông tin pháp luật thuộc lĩnh vực Bộ quản lý, cả về hình thức, loại thông tin pháp luật có thể tiếp cận được của Bộ cũng như mức độ đầy đủ của các thông tin đó và tính hiệu quả của mỗi hình thức tuyên truyền phổ biến.

Dù là nhóm hoạt động phần nhiều mang tính kỹ thuật, không đòi hỏi các nỗ lực chuyên môn cao, điểm đánh giá cho Chỉ số này lại ở mức thấp (thứ ba trong toàn bộ MEI 2011) với điểm trung bình của tất cả các Bộ chỉ đạt 53,77% điểm tuyệt đối cho Chỉ số này, Bộ đứng cuối là 51% điểm tuyệt đối, và Bộ đứng đầu cũng chỉ đạt 57,6% điểm tuyệt đối.

Phân bố điểm giữa các Bộ ở Chỉ số này cho thấy hiệu quả hoạt động của các Bộ ở lĩnh vực này hầu như thấp tương tự nhau, không có Bộ nào đạt mức hiệu quả khá, với chênh lệch giữa Bộ điểm cao nhất và Bộ điểm thấp nhất chỉ 6,6%.

(v) **Chỉ số hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật**

HÌNH 6: Tỷ lệ điểm thực/điểm tuyệt đối Chỉ số thành phần "Tổ chức thi hành pháp luật"



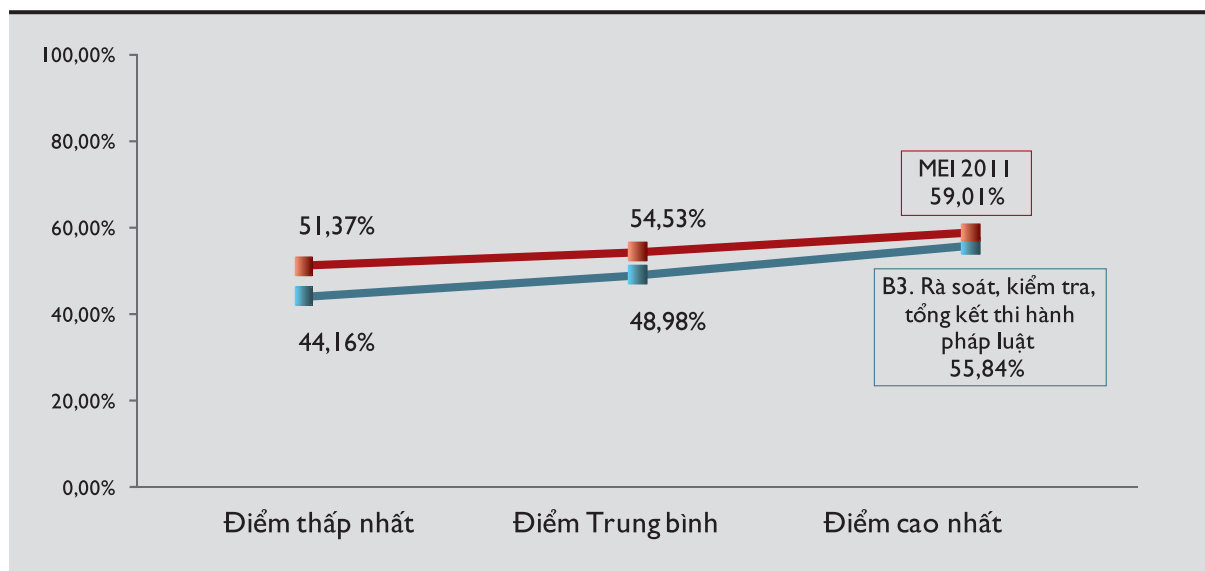
Chỉ số này đánh giá hiệu quả của các Bộ trong ba khía cạnh cơ bản của hoạt động này, bao gồm (i) Các hoạt động lập quy (ban hành VBQPPL hướng dẫn thi hành); (ii) Các hoạt động nhằm trực tiếp triển khai các trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật và đảm bảo năng lực thực hiện từ phía cơ quan Nhà nước; và (iii) Các hoạt động xử lý các vấn đề phát sinh trong thi hành pháp luật (giải quyết vướng mắc cho các trường hợp đơn lẻ, trách nhiệm giải trình trong các trường hợp lớn, điển hình).

Đây là Chỉ số thành phần mang đến “bất ngờ dễ chịu” nhất với kết quả cao thứ hai trong toàn bộ MEI, và nếu xét tương đương trọng số thì đây là Chỉ số có điểm đánh giá cao nhất, với điểm trung bình toàn Chỉ số đạt mức 59,94% điểm tuyệt đối (sát với mức khá trong thang bậc 5 mức hiệu quả của MEI), Bộ có điểm cao nhất đạt 64,17%, Bộ thấp nhất cũng đạt 56,15% điểm tuyệt đối. Ở tất cả các chỉ số phụ, không Bộ nào bị đánh giá ở dưới mức trung bình.

Về phân bố điểm số giữa các Bộ ở Chỉ số này, có thể nhận thấy các Bộ “có tiếng” về những vấn đề nổi cộm về pháp luật trong thực tiễn, đồng thời là những Bộ có trách nhiệm quản lý tương đối sâu đối với các hoạt động kinh doanh được đánh giá thấp hơn các Bộ ít “va chạm” với doanh nghiệp.

(vi) Chỉ số hiệu quả hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

HÌNH 7: Tỷ lệ điểm thực/điểm tuyệt đối của Chỉ số thành phần "Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật"



Chỉ số này đánh giá hiệu quả của các Bộ trong hai khía cạnh cơ bản của hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, bao gồm (i) Hoạt động theo dõi việc tổ chức thi hành pháp luật và áp dụng pháp luật của cơ quan Nhà nước (của các cán bộ Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ và các địa phương), và (ii) Hoạt động theo dõi việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân và rà soát VBQPPL.

Với điểm trung bình chung của tất cả các Bộ là 48,98% điểm tuyệt đối, đây là Chỉ số có kết quả đánh giá thấp thứ hai trong MEI 2011.

Phân bố điểm giữa các Bộ ở Chỉ số này cho thấy việc rà soát, theo dõi thi hành pháp luật về cơ bản không phụ thuộc vào số lượng VBQPPL liên quan đến doanh nghiệp hay mức độ kiểm soát của các Bộ đối với hoạt động của doanh nghiệp mà chủ yếu phụ thuộc vào nỗ lực và quyết tâm của Bộ trong việc triển khai thực hiện hoạt động này.

Tóm lại

Với tính chất là một Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ qua cảm nhận của các HHDN, MEI 2011 đã cho thấy một bức tranh toàn cảnh về hoạt động này của các Bộ trong năm 2010, một bức tranh không tối nhưng cũng không sáng, với việc các Bộ chỉ đạt mức trung bình, vừa đủ để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình nhưng còn khá xa về hiệu quả so với kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp. MEI 2011 vì vậy là công cụ cho phép các Bộ nhìn nhận chính xác và đầy đủ hơn về thực trạng hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế của mình và là tập hợp các đề xuất để Bộ khắc phục, cải thiện và làm tốt nhiệm vụ này trong thời gian tới.